

THANG MÁY

Cibēs

CIBES AIR 2



CIBES – BẮT ĐẦU TỪ NĂM

1947

Tập đoàn Cibes Lift Group ra đời vào năm 1947 và có trụ sở chính tại Gävle, Thụy Điển. Cibes là một trong những nhà sản xuất thang máy gia đình sử dụng công nghệ trục vít hàng đầu thế giới.

Tới nay, chúng tôi đã sản xuất và lắp đặt hơn 100.000 chiếc thang tại hơn 70 quốc gia, tối ưu trải nghiệm di chuyển của hàng triệu người trên toàn thế giới.

Nhà máy chính hãng Cibes đặt tại bốn quốc gia, bao gồm:



nhà máy tại
Gävle – Thụy Điển



nhà máy tại
Gia Hưng, Chiết Giang – Trung Quốc



nhà máy tại
Peoria, Illinois – Hoa Kỳ



nhà máy tại
Gdańsk – Ba Lan



Gävle
Thụy Điển
(trụ sở chính)



Peoria,
Illinois
Hoa Kỳ



Gia Hưng,
Chiết Giang
Trung Quốc



Gdańsk
Ba Lan

NHỮNG CON SỐ BIẾT NÓI
VỀ TẬP ĐOÀN CIBES LIFT GROUP



ước tính
320 Triệu €
doanh thu
trong năm 2023



hơn
1800
nhân viên trên toàn
thế giới



hơn
100.000
chiếc thang máy
đã được lắp đặt



tại hơn
70 Quốc Gia
có chi nhánh
và đại lý chính hãng



CÔNG TY TNHH CIBES LIFT VIỆT NAM



Năm 2015, Tập đoàn Cibes Lift Group - Thụy Điển đã đầu tư và thành lập văn phòng đại diện Cibes tại Hà Nội.

Năm 2016, để mang lại dịch vụ cung cấp, lắp đặt và hậu mãi chính hãng, hoàn thiện chất lượng dịch vụ cho khách hàng trong nước, tập đoàn Cibes quyết định thành lập Công ty TNHH Cibes Lift Việt Nam - công ty 100% vốn nước ngoài.

Cibes Lift Việt Nam trực tiếp phân phối sản phẩm chính hãng tới tay người tiêu dùng, không thông qua bất kỳ đại lý, trung gian nào khác. Các dịch vụ bảo hành, bảo trì cũng được thực hiện trên toàn quốc bởi đội ngũ kỹ thuật chính hãng Cibes.

Cho đến nay, Cibes Lift Việt Nam đã lắp đặt hơn 1000 chiếc thang máy trên khắp mọi miền tổ quốc và có 05 showroom trên toàn quốc

HÀ NỘI

TP. HẢI PHÒNG

TP. ĐÀ NẴNG

TP. HỒ CHÍ MINH

TP. CẦN THƠ



DÒNG THANG MÁY HOÀN TOÀN MỚI

Cibes Air 2

Cibes Air 2 là dòng thang của sự kết hợp hài hòa giữa thiết kế công thái học và công nghệ hiện đại, tất cả được thể hiện ở vách bảng điều khiển.



BẢNG ĐIỀU KHIỂN THẾ HỆ MỚI



TÙY CHỌN SÀN THANG



Black



Volcanic Ash



Clay



Barbados



Grey Adobe



Cobalt Grey



Terracotta



Berlin Red



Natural Oak



Grey Oak



Dark Oak



Black Seagrass

TÙY CHỌN VÁCH BẢNG ĐIỀU KHIỂN

CHẤT LIỆU VẢI

Mang lại cảm giác ấm áp và kết cấu độc đáo cho không gian của bạn với các tấm ốp vải dệt mới của Cibes Air 2. Lấy cảm hứng từ phong cách thiết kế Scandinavian, các bề mặt vải dệt này bổ sung sự tương phản mềm mại và cảm giác chạm nhẹ dịu cho thang máy.



Beige Textile



Black Textile

HỌA TIẾT VÂN GỖ

Các thiết kế veneer họa tiết vân gỗ của chúng tôi chính là sự thể hiện hoàn hảo tinh thần tối giản của Thụy Điển, với 3 loại họa tiết vân gỗ sồi độc đáo, dễ dàng hòa hợp với bất kỳ phong cách nội thất nào.



Light Oak



Warm Oak



Dark Oak



TÙY CHỌN VÁCH BẢNG ĐIỀU KHIỂN (TIẾP THEO)

CHẤT LIỆU SƠN TĨNH ĐIỆN

Vách bảng điều khiển và màu khung thang sử dụng chất liệu sơn tĩnh điện của chúng tôi là định nghĩa của sự bền bỉ và tinh tế. Lựa chọn từ nhiều tông từ màu lì cho đến ánh kim giúp làm nổi bật hình

dáng kiến trúc của thang máy, đồng thời mang lại khả năng chống mài mòn vượt trội. Mỗi sắc thái màu đều có độ hoàn thiện cao để hài hòa với nội thất của ngôi nhà.



Gothic Graphite Black



Organic Signal White



Oriental Grey Beige



Oriental Oyster White



Oriental Pale Brown



Glacial Slate Grey



Roman Bronze



Roman Gold



Quartz 1



Quartz 2



January 4



February 5



February 6



THANG MÁY KÍNH THỂ HỆ 2

THANH LỊCH & TINH TẾ

Cibes Air 2 sở hữu giếng thang làm từ các tấm kính khổ lớn cao 1000mm, tối đa hóa không gian kính

Cứ mỗi 2000mm sẽ có 1 viên kính mỏng phân cách 2 tấm kính với khả năng chịu lực lớn, đảm bảo sự ổn định về cấu trúc cho thang máy và giúp việc thay thế tấm kính trở nên dễ dàng hơn khi cần thiết

Viên kính chưa đến 100mm, tạo cảm giác như người dùng đang có các tấm kính nguyên khối cao tới 2000 mm.

CÓ THỂ LỰA CHỌN HAI LOẠI CỬA



CỬA
1 CÁNH



CỬA SALOON
2 CÁNH

Có thể lựa chọn giữa cửa 1 cánh và cửa saloon 2 cánh tự động. Hãy chọn giải pháp phù hợp với nhu cầu và sở thích thẩm mỹ của bạn. Thậm chí bạn có thể sử dụng loại cửa khác nhau ở mỗi tầng!

ÁNH SÁNG TINH TẾ

ĐÈN ÂM TRẦN

Trần thang được thiết kế đèn âm trần, tạo ánh sáng dịu nhẹ nhưng vẫn đủ cung cấp cả ánh sáng cần thiết lẫn cảm giác sang trọng.

ĐÈN VIỀN AN TOÀN

Cibes Air 2 là dòng thang sàn nâng, quanh viền sàn thang sẽ được tích hợp đèn, mang lại sự nổi bật cho mỗi chuyến đi

ĐÈN ẨN DỌC GIẾNG THANG

Hệ thống đèn chạy dọc giếng thang tại vách bảng điều khiển tạo nên vẻ đẹp sang trọng và phong cách cho toàn bộ không gian.

TỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘ ẤM CỦA ĐÈN

Từ bảng điều khiển, bạn có thể kiểm soát độ ấm của ánh sáng, từ 2700 K (màu cam ấm) đến 6500 K (màu trắng rực rỡ).



QUẠT GIÓ

tích hợp trên vách bảng điều khiển



NÚT GỌI THANG CAO CẤP

tích hợp màn hình hiển thị hiệu ứng động



1.



Người dùng
ấn nút gọi thang

2.



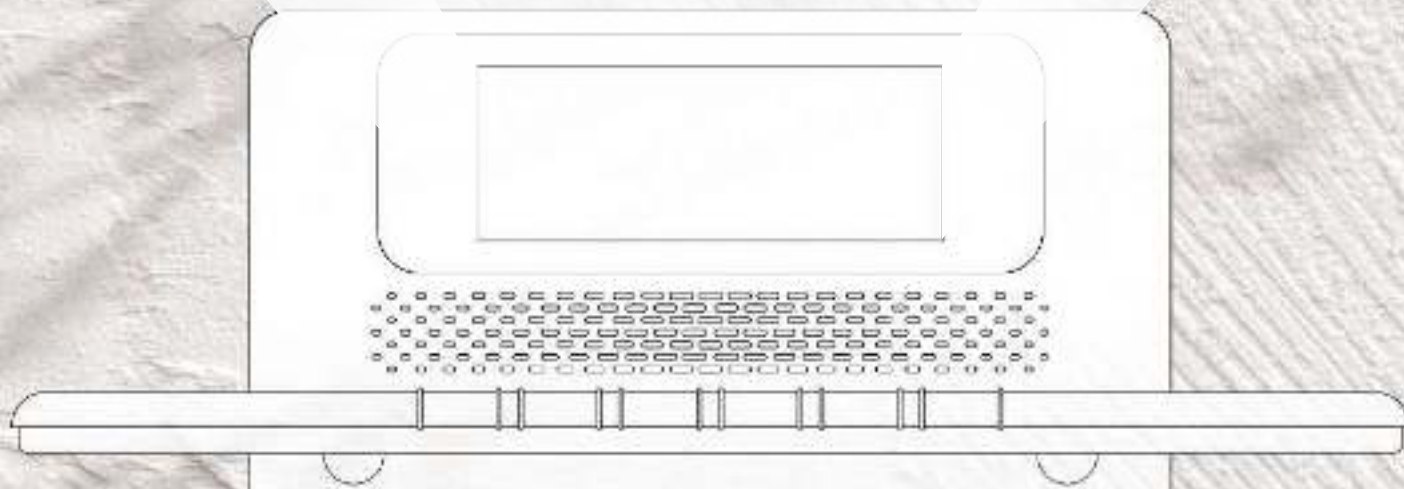
Các mũi tên trên màn hình hiển thị
chuyển động sang 2 phía

3.



Màn hình hiển thị tầng
mà thang đang dừng

MÀN HÌNH HIỂN THỊ THẾ HỆ MỚI
- với -
17 MẪU MÀN HÌNH ĐỘNG



MÀN HÌNH HIỂN THỊ THẾ HỆ MỚI

- 

1. CÀI ĐẶT

Tùy chỉnh tên cho từng tầng, lưu trữ thông tin thang, điều chỉnh ánh sáng, v.v
- 

2. TÙY CHỌN MỨC ĐỘ QUẠT GIÓ

Tùy chọn mức độ quạt gió mạnh/nhẹ để phù hợp với thời tiết trong ngày.
- 

3. TÙY CHỌN ÂM NHẠC

Tự cài đặt bài hát bạn thích cho thang máy hoặc có thể tận hưởng các bài hát mặc định trong thang.
- 

4. NÚT GỌI ĐIỆN KHẨN CẤP

Trong trường hợp gặp sự cố trong thang và không mang theo điện thoại di động, người dùng có thể dùng tính năng này để liên hệ ra bên ngoài
- 

5. CHUÔNG BÁO ĐỘNG

Trong trường hợp gặp sự cố trong thang, cần gây sự chú ý từ bên ngoài, hãy ấn nút chuông báo động và thang sẽ tạo âm thanh lớn để người bên ngoài có thể nghe thấy.
- 

6. NÚT DỪNG KHẨN CẤP

Trong trường hợp gặp sự cố và cần dừng thang ngay lập tức, người dùng có thể ấn nút đỏ để thang dừng ngay lập tức. Để di chuyển tiếp, người dùng chỉ cần xoay nút đỏ sang phải và chọn tầng muốn đến và thang sẽ hoạt động trở lại.



ĐỘNG CƠ ĐỒNG BỘ NAM CHÂM VĨNH CỬU (PMSM) – THẾ HỆ THỨ 5



Động cơ PMSM là trái tim của hệ thống, mang đến một trải nghiệm không giống bất kỳ loại thang máy nào khác. Nó đảm bảo thang vận hành cực kỳ yên tĩnh, nhẹ nhàng đến mức bạn hầu như không nhận ra thang máy đang hoạt động.

Hành trình di chuyển luôn mượt mà, không hề có hiện tượng bị giật hay rung lắc, là một hành trình êm ái không gián đoạn từ tầng này sang tầng khác. Đây là sự êm ái gần như không tưởng: một cấp độ tinh tế mà bạn phải đích thân trải nghiệm mới có thể tin được.

CÔNG NGHỆ TRỤC VÍT CỐT LỖI

Công nghệ trục vít là yếu tố cốt lõi khiến các dòng thang của Cibes có thiết kế tinh giản, ít tác động vào kết cấu nhà và dễ dàng lắp đặt trong mọi loại công trình

GIẾNG THANG TÍCH HỢP SẴN

Tích hợp sẵn giếng thang 5 mặt kính toàn cảnh, khung thang làm từ nhôm định hình hàng không.



BẢO HÀNH CHÍNH HÃNG

Thời gian bảo hành thay đổi theo vị trí lắp đặt, mục đích sử dụng. Vui lòng liên hệ chuyên viên tư vấn của chúng tôi để được tư vấn cụ thể



KHÔNG PHÒNG MÁY

Không yêu cầu xây phòng máy, bộ phận máy được tích hợp ngay sau bảng điều khiển.

KHÔNG HỒ PÍT HOẶC HỒ PÍT NÔNG

Hồ pít chỉ cần âm sàn 70mm hoặc lắp đặt thẳng lên nền nhà và dùng dầm đỡ bước vào.



CHẨN ĐOÁN LỖI TỪ XA BẰNG CÔNG NGHỆ IOT CIBES HOMESENSE

Cibes HomeSense là hệ thống theo dõi tình trạng thang máy bằng công nghệ IoT, giúp thang máy của gia đình bạn luôn vận hành ổn định và được chăm sóc chủ động hơn.

Hệ thống tập trung vào việc ghi nhận các thông số kỹ thuật để tối ưu hiệu suất và giảm thiểu sự cố trong quá trình sử dụng.

1

BẢO TRÌ CHỦ ĐỘNG & NGĂN NGỪA SỰ CỐ

Phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường (ví dụ: pin dự phòng yếu, cửa vận hành chưa ổn định...) để xử lý kịp thời trước khi trở thành vấn đề lớn.

→ Giúp thang máy luôn hoạt động mượt mà và an toàn.

2

THEO DÕI TÌNH TRẠNG THANG MÁY

Hệ thống cập nhật liên tục các trạng thái kỹ thuật quan trọng, giúp theo dõi được hiệu suất vận hành của thang máy theo thời gian.

→ Mang đến sự an tâm vì thang luôn trong tình trạng được chăm sóc.

3

CẬP NHẬT TÌNH TRẠNG TỪ XA

Kỹ thuật viên có thể xem nhanh “hồ sơ vận hành” của thang máy để chẩn đoán chính xác mà không cần trực tiếp đến tận nơi.

→ Tiết kiệm thời gian và tối ưu quy trình hỗ trợ.

4

HỖ TRỢ NHANH HƠN KHI CẦN BẢO TRÌ

Nhờ nắm được lỗi từ trước, đội kỹ thuật chuẩn bị sẵn dụng cụ và linh kiện phù hợp trước khi đến.

→ Xử lý nhanh chóng, giảm thiểu thời gian gián đoạn của thang máy.

Với Cibes HomeSense, thang máy của bạn luôn được chăm sóc chủ động, vận hành ổn định và hiệu quả giúp bạn an tâm trong suốt quá trình sử dụng.

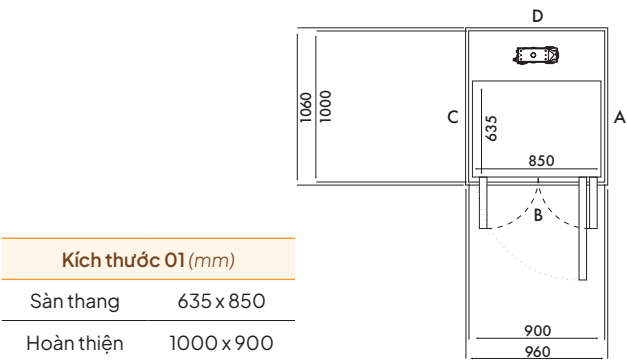
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CIBES AIR 2

Số điểm dừng tối đa	6 tầng
Hành trình tối đa	20,000 mm
Nguồn điện	• 1 x 230V (1 pha) • 3 x 380V (3 pha)
Chiều cao đỉnh giếng	2350 mm
Chiều sâu hố pit	70 mm / không cần làm hố pit và lắp thêm dốc bước vào
Tiêu chuẩn sản phẩm	Tiêu chuẩn châu Âu EN 81-41
Động cơ	Động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu (PMSM)
Công suất động cơ	2,9 kW
Phòng máy	Không cần phòng máy riêng, toàn bộ máy móc tích hợp sau vách bảng điều khiển
Hướng mở cửa	Tùy chọn 3 hướng mở cửa
Chức năng an toàn	• Thanh an toàn và viền an toàn sàn thang • Hệ thống cảnh báo quá tải • Hệ thống dừng khẩn cấp và chuông báo động • Hệ thống liên lạc khẩn cấp và pin dự phòng (tự động đưa thang về tầng thấp hơn gần nhất trong trường hợp mất điện) • Hệ thống bảo vệ cửa cơ và điện (có thể kết nối với hệ thống báo cháy trong nhà)
Loại cửa	• Cửa 1 bản lề khổ lớn • Cửa saloon 2 cánh tự động
Vị trí lắp đặt	• Trong nhà • Ngoài trời
Tốc độ	0,15m/s

BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC

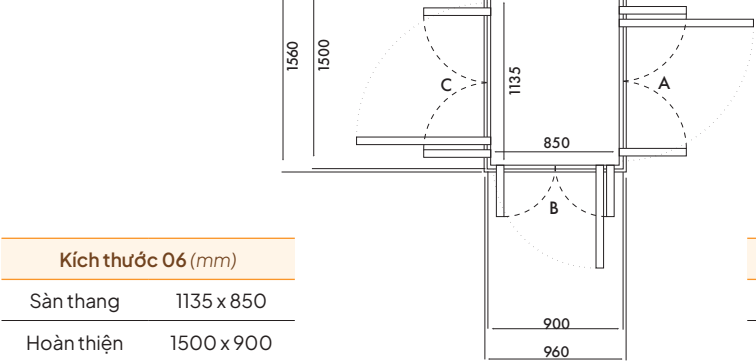
STT	Size	Kích thước sàn thang (mm)		Kích thước thang hoàn thiện (mm)		Kích thước thông thủy (mm)	
		Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cạnh A/C	Cạnh B/D
1	XS	635	850	1000	900	N/A	N/A
2	XS	735	850	1100	900	1160	960
3	S	835	850	1200	900	1260	960
4	S	935	850	1300	900	1360	960
5	S	1035	850	1400	900	1460	960
6	S	1135	850	1500	900	1560	960
7	XS	635	950	1000	1000	N/A	N/A
8	S	735	950	1100	1000	1160	1060
9	S	835	950	1200	1000	1260	1060
10	S	935	950	1300	1000	1360	1060
11	S	1035	950	1400	1000	1460	1060
12	M	1135	950	1500	1000	1560	1060
13	S	635	1050	1000	1100	N/A	N/A
14	S	735	1050	1100	1100	1160	1160
15	S	835	1050	1200	1100	1260	1160
16	M	935	1050	1300	1100	1360	1160
17	M	1035	1050	1400	1100	1460	1160
18	M	1135	1050	1500	1100	1560	1160
19	S	635	1150	1000	1200	N/A	N/A
20	S	735	1150	1100	1200	1160	1260
21	M	835	1150	1200	1200	1260	1260
22	M	935	1150	1300	1200	1360	1260
23	M	1035	1150	1400	1200	1460	1260
24	L	1135	1150	1500	1200	1560	1260
25	S	635	1250	1000	1300	N/A	N/A
26	M	735	1250	1100	1300	1160	1360
27	M	835	1250	1200	1300	1260	1360
28	M	935	1250	1300	1300	1360	1360
29	L	1035	1250	1400	1300	1460	1360
30	L	1135	1250	1500	1300	1560	1360
31	S	635	1350	1000	1400	N/A	N/A
32	M	735	1350	1100	1400	1160	1460
33	M	835	1350	1200	1400	1260	1460
34	L	935	1350	1300	1400	1360	1460
35	L	1035	1350	1400	1400	1460	1460
36	L	1135	1350	1500	1400	1560	1460
37	M	635	1450	1000	1500	N/A	N/A
38	M	735	1450	1100	1500	1160	1560
39	L	835	1450	1200	1500	1260	1560
40	L	935	1450	1300	1500	1360	1560
41	L	1035	1450	1400	1500	1460	1560

*Chú thích:



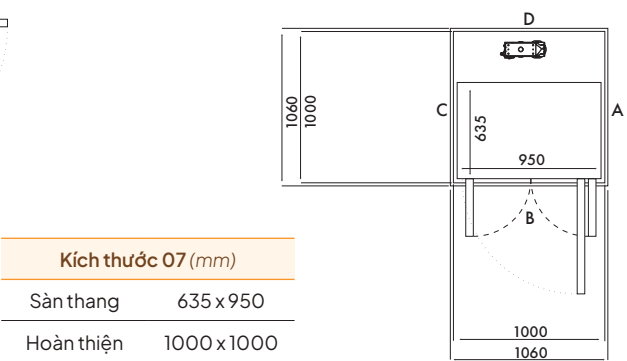
Kích thước 01 (mm)	
Sàn thang	635 x 850
Hoàn thiện	1000 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1060	960	654	616
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



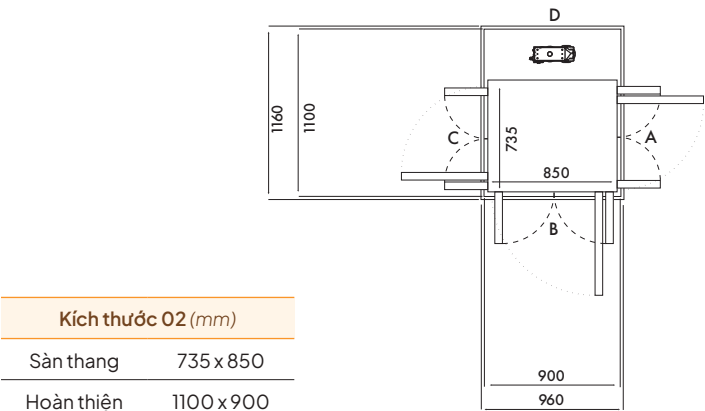
Kích thước 06 (mm)	
Sàn thang	1135 x 850
Hoàn thiện	1500 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1560	960	654	616
Cạnh A/C	1560	960	954	916



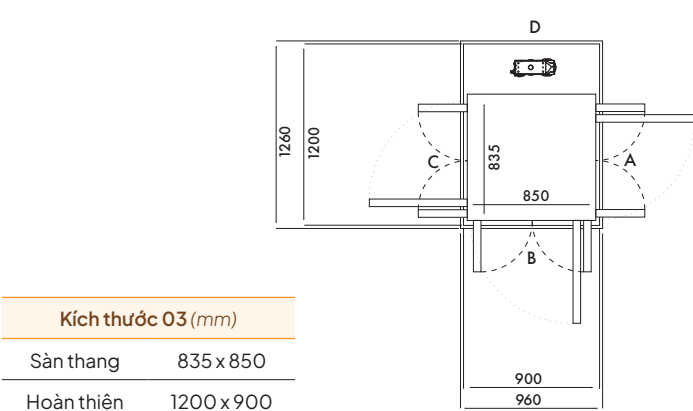
Kích thước 07 (mm)	
Sàn thang	635 x 950
Hoàn thiện	1000 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1060	1060	754	716
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



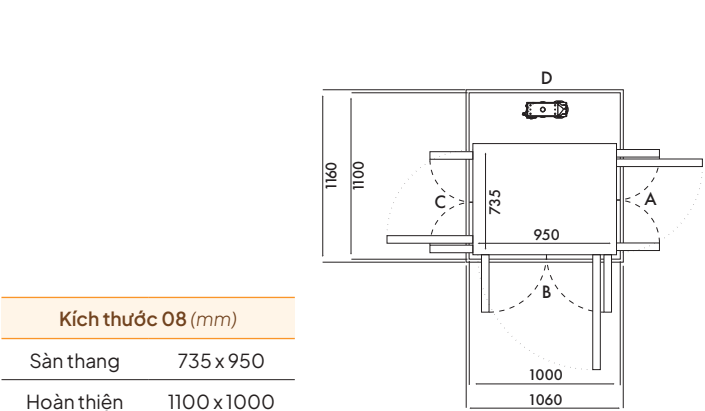
Kích thước 02 (mm)	
Sàn thang	735 x 850
Hoàn thiện	1100 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1160	960	654	616
Cạnh A/C	1160	960	604	566



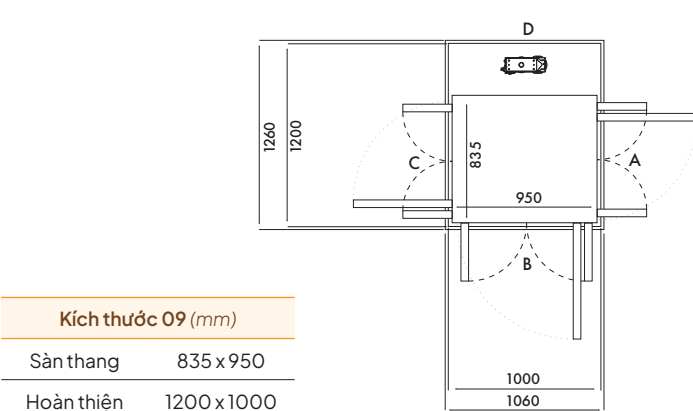
Kích thước 03 (mm)	
Sàn thang	835 x 850
Hoàn thiện	1200 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1260	960	654	616
Cạnh A/C	1260	960	654	616



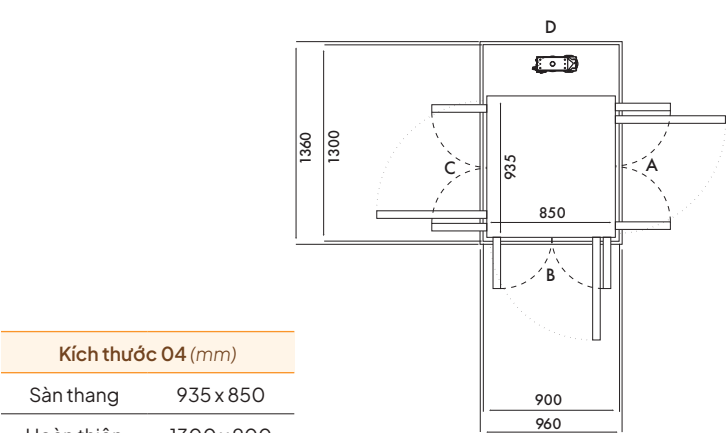
Kích thước 08 (mm)	
Sàn thang	735 x 950
Hoàn thiện	1100 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1160	1060	754	716
Cạnh A/C	1160	1060	604	566



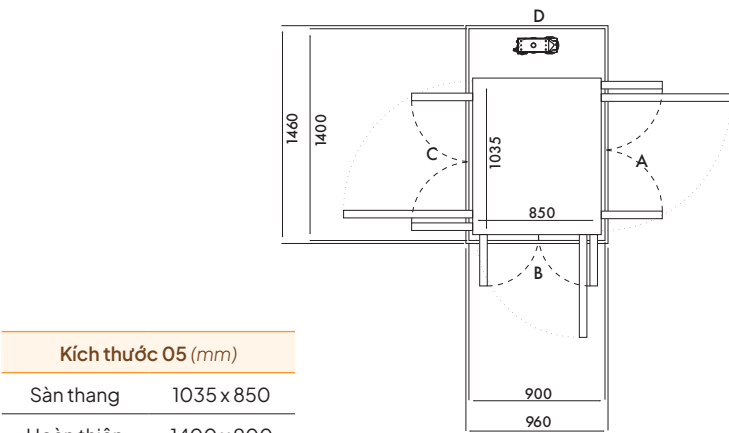
Kích thước 09 (mm)	
Sàn thang	835 x 950
Hoàn thiện	1200 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1260	1060	754	716
Cạnh A/C	1260	1060	654	616



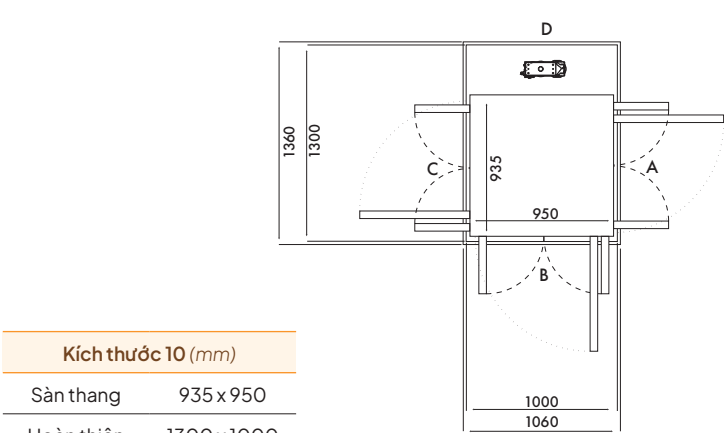
Kích thước 04 (mm)	
Sàn thang	935 x 850
Hoàn thiện	1300 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1360	960	654	616
Cạnh A/C	1360	960	754	716



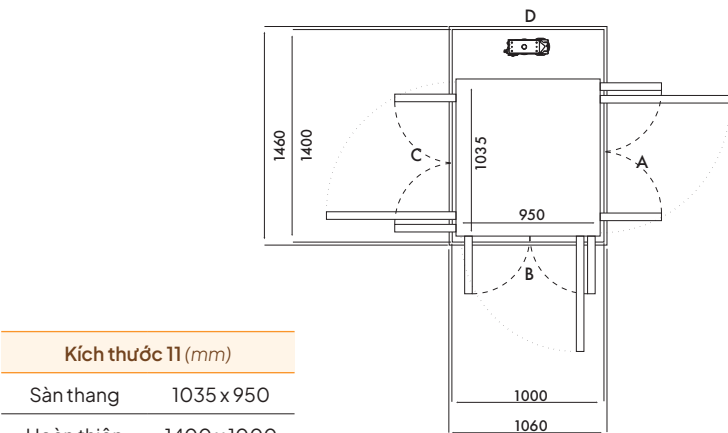
Kích thước 05 (mm)	
Sàn thang	1035 x 850
Hoàn thiện	1400 x 900

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1460	960	654	616
Cạnh A/C	1460	960	854	816



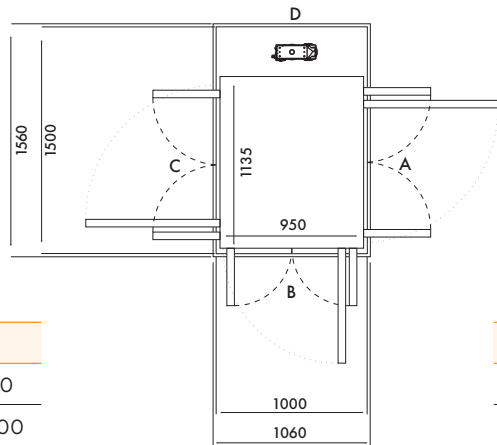
Kích thước 10 (mm)	
Sàn thang	935 x 950
Hoàn thiện	1300 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1360	1060	754	716
Cạnh A/C	1360	1060	754	716



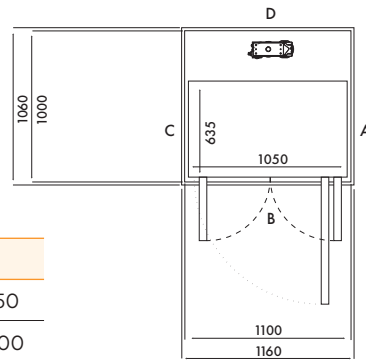
Kích thước 11 (mm)	
Sàn thang	1035 x 950
Hoàn thiện	1400 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1460	1060	754	716
Cạnh A/C	1460	1060	854	816



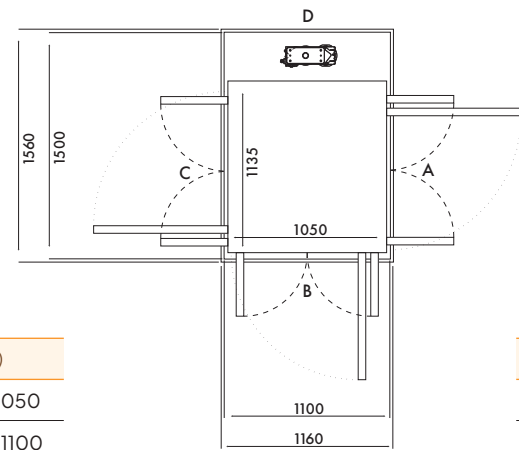
Kích thước 12 (mm)	
Sàn thang	1135 x 950
Hoàn thiện	1500 x 1000

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1560	1060	754	716
Cạnh A/C	1560	1060	954	916



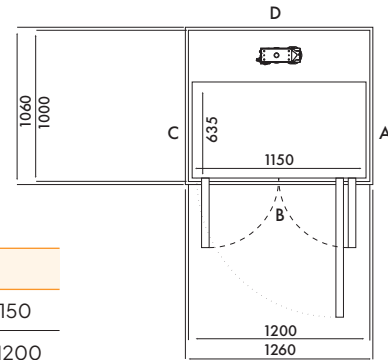
Kích thước 13 (mm)	
Sàn thang	635 x 1050
Hoàn thiện	1000 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1060	1160	854	816
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



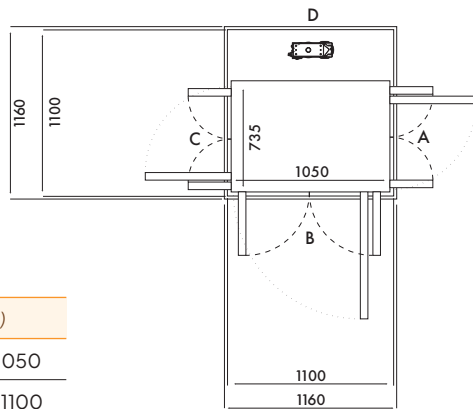
Kích thước 18 (mm)	
Sàn thang	1135 x 1050
Hoàn thiện	1500 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1560	1160	854	816
Cạnh A/C	1560	1160	954	916



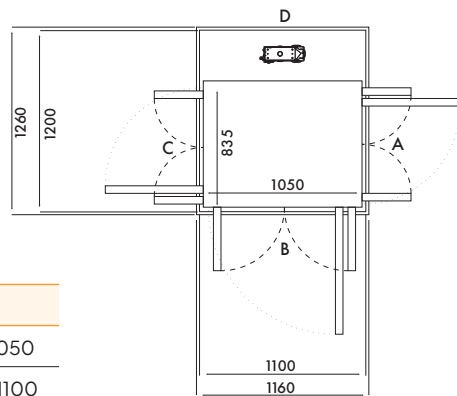
Kích thước 19 (mm)	
Sàn thang	635 x 1150
Hoàn thiện	1000 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1060	1260	854	816
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



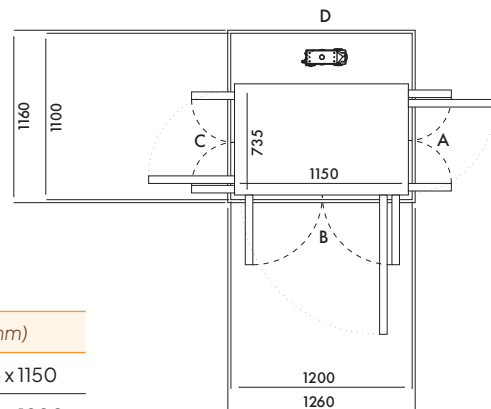
Kích thước 14 (mm)	
Sàn thang	735 x 1050
Hoàn thiện	1100 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1160	1160	854	816
Cạnh A/C	1160	1160	604	566



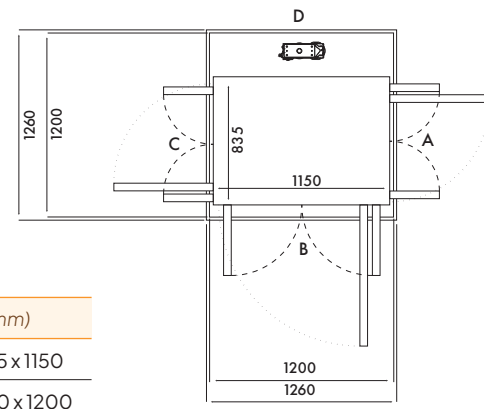
Kích thước 15 (mm)	
Sàn thang	835 x 1050
Hoàn thiện	1200 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1260	1160	854	816
Cạnh A/C	1260	1160	654	616



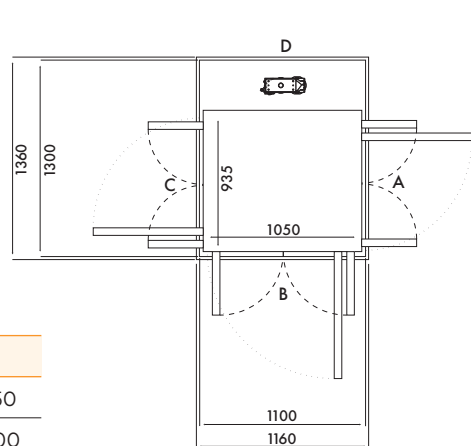
Kích thước 20 (mm)	
Sàn thang	735 x 1150
Hoàn thiện	1100 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1160	1260	854	816
Cạnh A/C	1160	1260	604	566



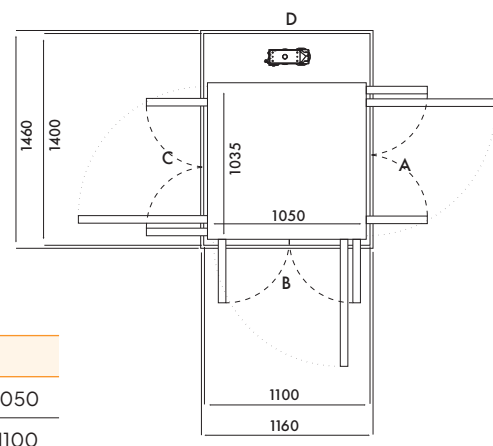
Kích thước 21 (mm)	
Sàn thang	835 x 1150
Hoàn thiện	1200 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1260	1260	854	816
Cạnh A/C	1260	1260	654	616



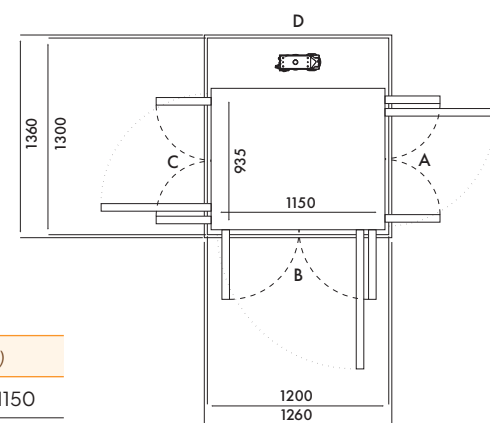
Kích thước 16 (mm)	
Sàn thang	935 x 1050
Hoàn thiện	1300 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1360	1160	854	816
Cạnh A/C	1360	1160	754	716



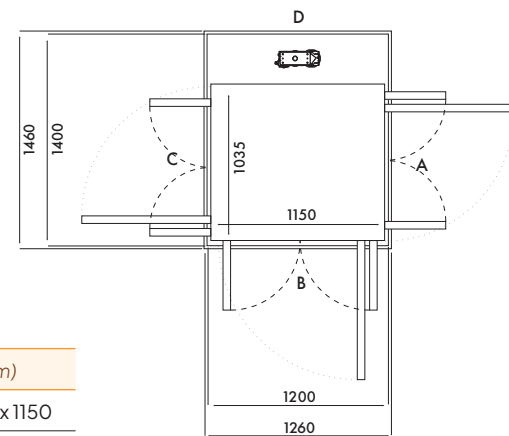
Kích thước 17 (mm)	
Sàn thang	1035 x 1050
Hoàn thiện	1400 x 1100

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1460	1160	854	816
Cạnh A/C	1460	1160	854	816



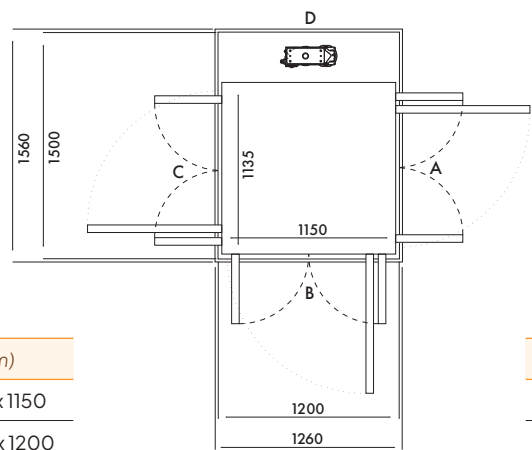
Kích thước 22 (mm)	
Sàn thang	935 x 1150
Hoàn thiện	1300 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1360	1260	854	816
Cạnh A/C	1360	1260	754	716



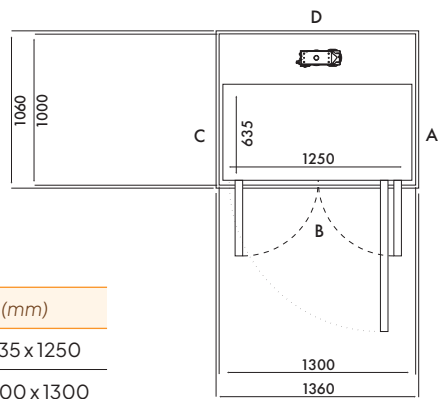
Kích thước 23 (mm)	
Sàn thang	1035 x 1150
Hoàn thiện	1400 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1460	1260	854	816
Cạnh A/C	1460	1260	854	816



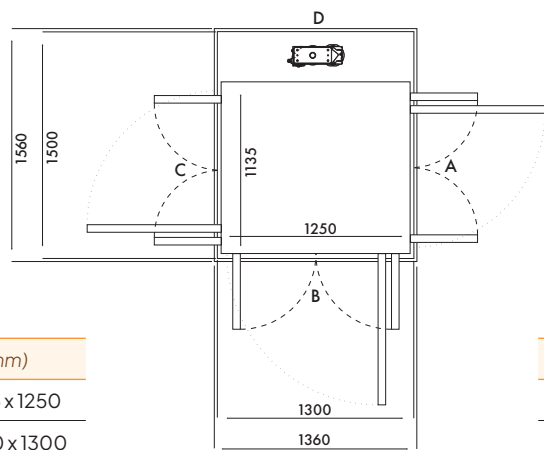
Kích thước 24 (mm)	
Sàn thang	1135 x 1150
Hoàn thiện	1500 x 1200

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1560	1260	854	816
Cạnh A/C	1560	1260	954	916



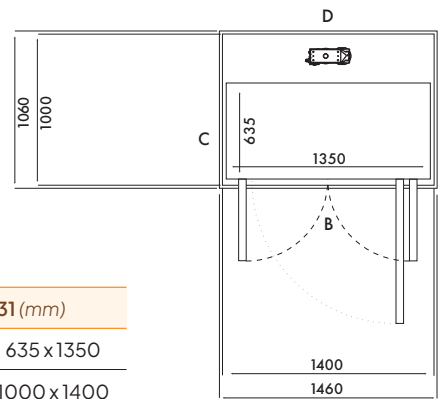
Kích thước 25 (mm)	
Sàn thang	635 x 1250
Hoàn thiện	1000 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1060	1360	854	816
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



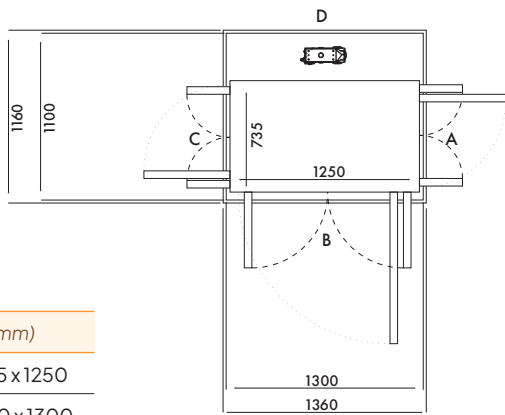
Kích thước 30 (mm)	
Sàn thang	1135 x 1250
Hoàn thiện	1500 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1560	1360	854	816
Cạnh A/C	1560	1360	954	916



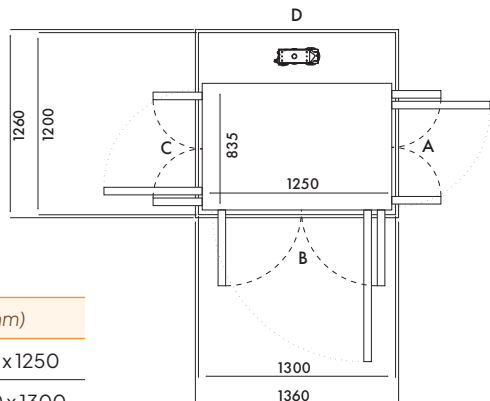
Kích thước 31 (mm)	
Sàn thang	635 x 1350
Hoàn thiện	1000 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1060	1460	954	916
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



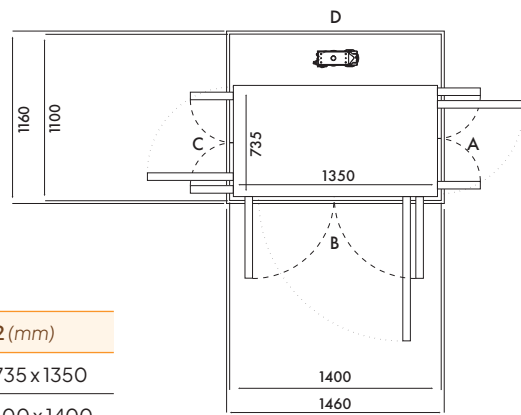
Kích thước 26 (mm)	
Sàn thang	735 x 1250
Hoàn thiện	1100 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1160	1360	854	816
Cạnh A/C	1160	1360	604	566



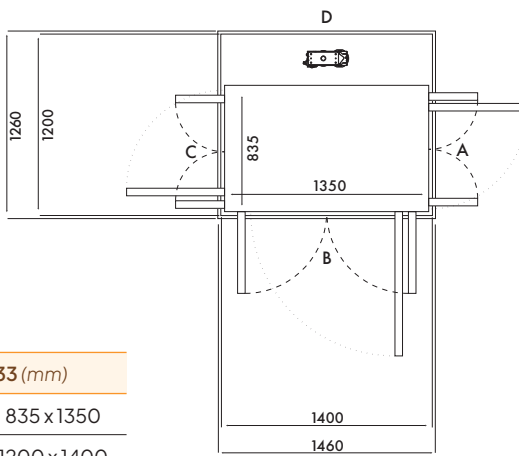
Kích thước 27 (mm)	
Sàn thang	835 x 1250
Hoàn thiện	1200 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1260	1360	854	816
Cạnh A/C	1260	1360	654	616



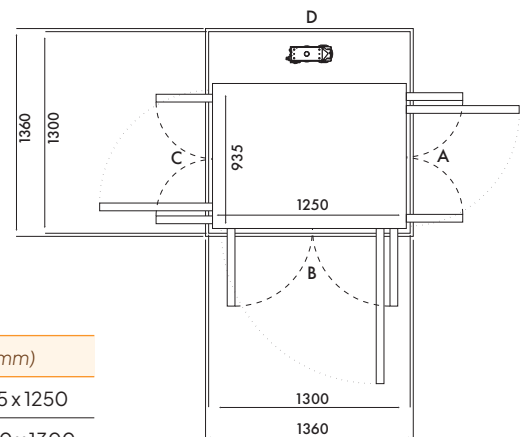
Kích thước 32 (mm)	
Sàn thang	735 x 1350
Hoàn thiện	1100 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1160	1460	954	916
Cạnh A/C	1160	1460	604	516



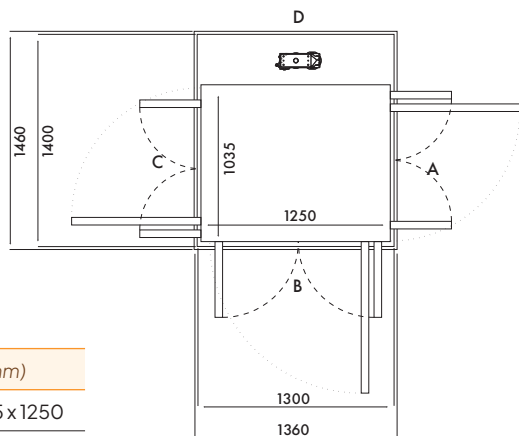
Kích thước 33 (mm)	
Sàn thang	835 x 1350
Hoàn thiện	1200 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1260	1460	954	916
Cạnh A/C	1260	1460	654	616



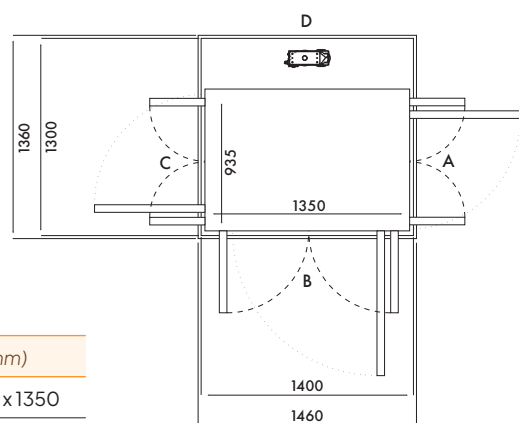
Kích thước 28 (mm)	
Sàn thang	935 x 1250
Hoàn thiện	1300 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1360	1360	854	816
Cạnh A/C	1360	1360	754	716



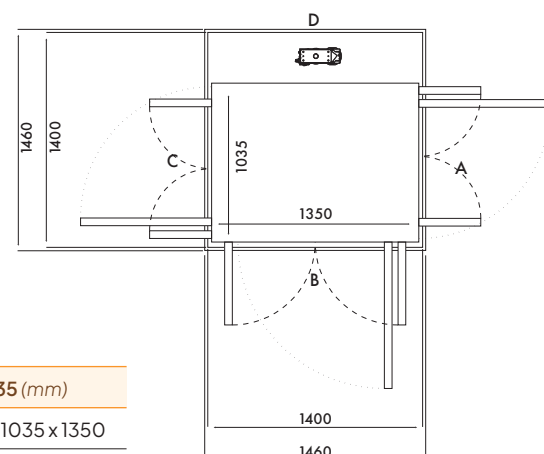
Kích thước 29 (mm)	
Sàn thang	1035 x 1250
Hoàn thiện	1400 x 1300

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1460	1360	854	816
Cạnh A/C	1460	1360	854	816



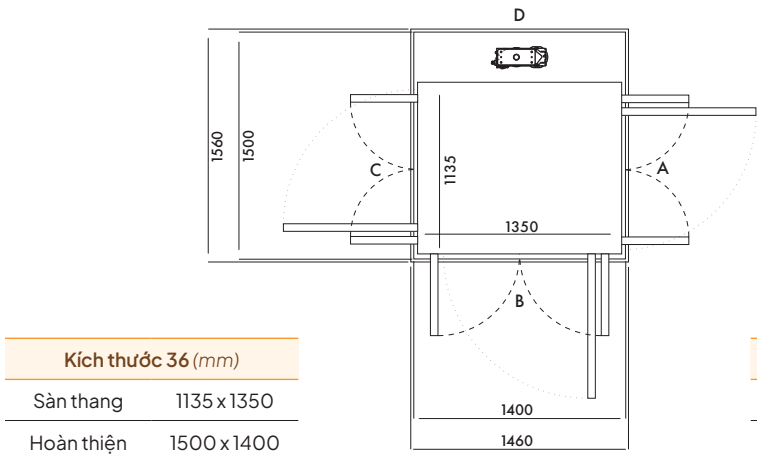
Kích thước 34 (mm)	
Sàn thang	935 x 1350
Hoàn thiện	1300 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1360	1460	954	916
Cạnh A/C	1360	1460	754	716



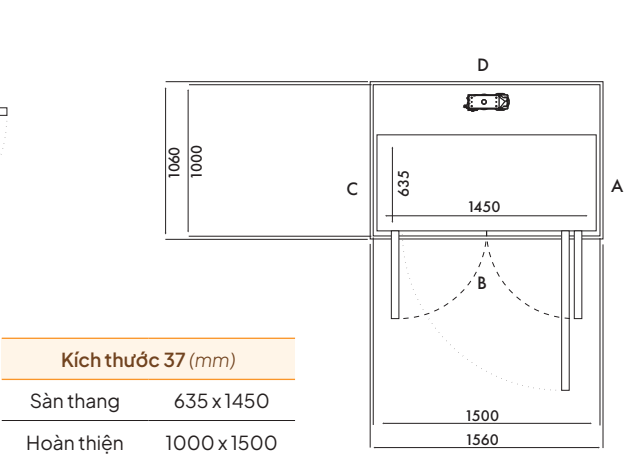
Kích thước 35 (mm)	
Sàn thang	1035 x 1350
Hoàn thiện	1400 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1460	1460	954	916
Cạnh A/C	1460	1460	854	816



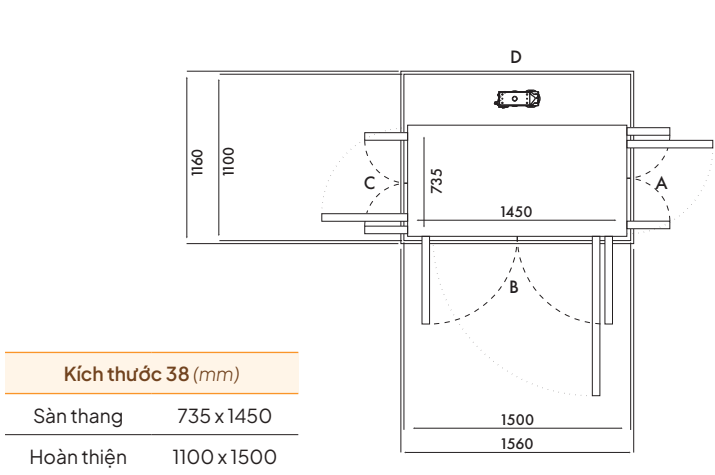
Kích thước 36 (mm)	
Sàn thang	1135 x 1350
Hoàn thiện	1500 x 1400

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1560	1460	954	916
Cạnh A/C	1560	1460	954	916



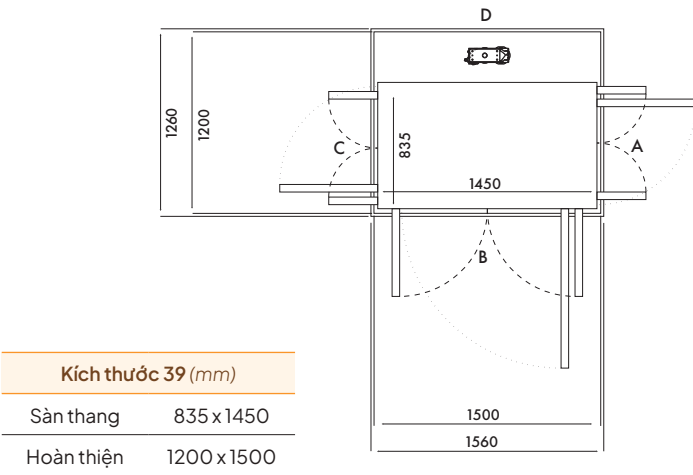
Kích thước 37 (mm)	
Sàn thang	635 x 1450
Hoàn thiện	1000 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1060	1560	1054	1016
Cạnh A/C	N/A	N/A	N/A	N/A



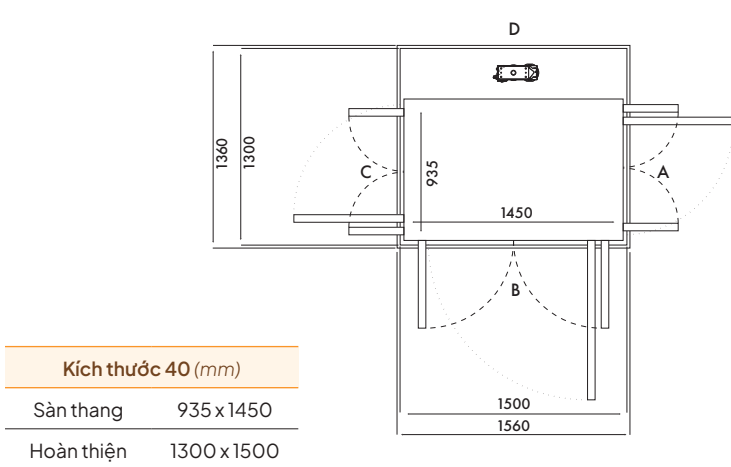
Kích thước 38 (mm)	
Sàn thang	735 x 1450
Hoàn thiện	1100 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1160	1560	1054	1016
Cạnh A/C	1160	1560	604	566



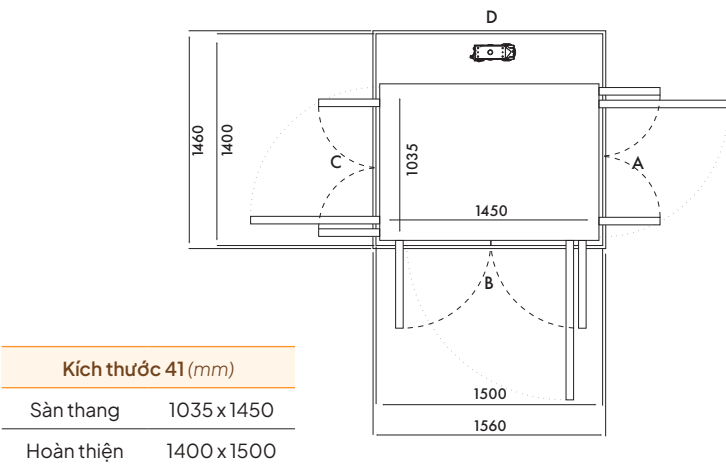
Kích thước 39 (mm)	
Sàn thang	835 x 1450
Hoàn thiện	1200 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1260	1560	1054	1016
Cạnh A/C	1260	1560	654	616



Kích thước 40 (mm)	
Sàn thang	935 x 1450
Hoàn thiện	1300 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1360	1560	1054	1016
Cạnh A/C	1360	1560	754	716



Kích thước 41 (mm)	
Sàn thang	1035 x 1450
Hoàn thiện	1400 x 1500

Cửa mở	Kích thước thông thủy		Chiều rộng mở cửa	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cửa 1 cánh	Cửa Saloon
Cạnh B	1460	1560	1054	1016
Cạnh A/C	1460	1560	854	816





BRINGING PEOPLE TOGETHER

Website: cibeslift.com.vn
Email: vietnam@cibeslift.com
Hotline: 18001754 - 08.9950.3838

**Showroom
trưng bày
sản phẩm:**

- 📍 P.303, Tầng 3, Tòa nhà HITC, số 239 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, Hà Nội
- 📍 Số 138, đường B2, KĐT Sala, phường An Khánh, TP.HCM
- 📍 Số 438 Đường 2/9, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
- 📍 Số HD.68, KĐT Vinhomes Marina, P. An Biên, Hải Phòng
- 📍 373 đường 30 tháng 4, Phường Tân An, TP. Cần Thơ



 YouTube



 Zalo